

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST  
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Hữu Thái.  
2. Ông Ma Ngọc Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/HSST, ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C;** Sinh ngày: 24/11/1986; Giới tính: Nam; Nơi đăng HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Quang K và con bà Hà Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: 02. Cụ thể:

- Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 38/2019/HS – ST ngày 23/10/2019. Ngày 02/9/2020, Nguyễn Văn C chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

- Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2021/HS - ST ngày 30/6/2021. Ngày 18/5/2022, Nguyễn Văn C chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/9/2012, bị Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” tại Quyết định xử phạt hành chính số 121/QĐ – XPHC ngày 11/9/2012. Chưa thực hiện việc nộp phạt.

- Ngày 05/3/2019, bị Công an phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn xử phạt 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt hành chính số 4a/QĐ – XPHC ngày 05/3/2019. Đã nộp phạt vào ngày 09/4/2019.

- Ngày 19/9/2023, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 10/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại*: Nông Thị C1, sinh năm 1978. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ G, phường H, thành phố B, tỉnh K

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn D, sinh năm 1989. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh K.

\* *Người làm chứng*: Liêu Văn T, sinh năm 1990. (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Tổ Đ, phường H, thành phố B, tỉnh K

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2023, Nguyễn Văn C đi bộ từ nhà thuộc Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh K sang nhà Nguyễn Văn D rồi Nguyễn Văn D đi bộ xuống thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với mục đích trộm cắp tài sản rồi bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng chung, thì D đồng ý. Khi xuống đến thành phố Bắc Kạn, C và D ngồi chơi ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh K thuộc tổ 12, phường N, thành phố B, tỉnh K. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C và D tiếp tục đi bộ lên Nghĩa trang Tổ Đ, phường H, thành phố B, tỉnh K. Khi đến nhà kho chứa đồ dùng Nghĩa trang của bà Nông Thị C1 quan sát thấy cửa mở và không có ai trông coi, nên C đã đi vào trước, D đi theo sau vào trong nhà kho để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, C lấy được 02 (hai) cây xà cày và nhiều thanh sắt (dạng sắt vụn) có kích thước khác nhau cho vào 01 (một) vỏ bao xi măng (vỏ bao có sẵn trong nhà), còn D lấy được 05 (năm) vỏ bình nhựa đựng nước (loại bình thể tích 20 lít, vỏ màu xanh, có chữ Năm Cất) rồi cả hai đem các tài sản vừa trộm được cất giấu ở đằng sau nhà thờ của Nghĩa trang. Sau đó, cả hai đi bộ xuống cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn ngồi đợi đến khi trời tối thì quay lại lấy tài sản đem đi bán. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C và D đi bộ quay lại Nghĩa trang Đon Tuấn để lấy toàn bộ tài sản đã trộm và giấu trước đó. Lúc này, C vác bao tải đựng sắt còn D vác, ôm 05 (năm) vỏ bình nhựa, khi đi xuống đến khu vực ngã ba dưới chân dốc Nghĩa trang thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, C bỏ lại tài sản rồi bỏ chạy, còn D thì bị giữ lại cùng vật chứng. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường H,

thành phố B đã tiến hành lập biên bản sự việc và cân xác định trọng lượng của 02 (hai) cây xà cày và toàn bộ số sắt vụn mà C và D đã trộm cắp, xác định có tổng trọng lượng là 17,5kg (mười bảy phẩy năm ki lô gam). Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 224/KL - HĐĐGTSTXTTTHS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận:

- 05 (năm) vỏ bình nước lọc thể tích 20 lít, trên vỏ bình có mác ghi dòng chữ “Năm Cắt”, giá trị tài sản là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) cây xà cày và sắt vụn có tổng trọng lượng là 17,5kg (mười bảy phẩy năm), giá trị tài sản là 122.500 đồng (Một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản là 322.500 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Qua điều tra xác định: Nguyễn Văn D chưa có tiền án, tiền sự; Nguyễn Văn C có 02 (hai) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 và Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, tính đến ngày 07/10/2023 chưa được xóa án tích.

\* Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định: 05 (năm) vỏ bình nước lọc thể tích 20 lít, 02 (hai) cây xà cày và sắt vụn có tổng khối lượng 17,5kg (mười bảy phẩy năm) thuộc quyền sở hữu của bà Nông Thị C1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nông Thị C1.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bà Nông Thị C1 không yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 03/CT - VKSTPBK ngày 04/01/2024 truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/10/2023, tại tổ Đ, phường H, thành phố B, tỉnh K, Nguyễn Văn C đã cùng với Nguyễn Văn D có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 05 (năm) vỏ bình đựng nước thể tích 20 lít; 02 (hai) cây xà cày và sắt vụn có tổng trọng lượng 17,5kg, có tổng trị giá là 322.500 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) của bà Nông Thị C1 với mục đích mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi Nguyễn Văn C đang trên đường mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, giữ lại tài sản và báo cho cơ quan Công an đến giải quyết.

[3] Nguyễn Văn C đang có 02 (hai) tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Do vậy, tuy giá trị tài sản lần này C trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

#### **“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải

được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, nhiều lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Quang Kim được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động nhưng lại không tu chí làm ăn, lười lao động, ăn chơi đua đòi, mắc vào tệ nạn xã hội (Bị cáo nghiện ma túy) đã từng nhiều lần bị xét xử cũng về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị C1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định: 05 (năm) vỏ bình nước lọc thể tích 20 lít, 02 (hai) cây xà cày và sắt vụn có tổng khối lượng 17,5kg (mười bảy phẩy năm) thuộc quyền sở hữu của bà Nông Thị C1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nông Thị C1. Hội đồng xét xử xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn D là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Văn C vào ngày 07/10/2023, với mục đích bán được tài sản trộm cắp sẽ cùng mua ma túy sử dụng chung. Tài sản mà C và D trộm cắp có tổng trị giá 322.500đ (*Ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*) nhưng do Nguyễn Văn D chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của D chưa cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an thành phố Bắc Kạn để xử phạt hành chính đối với hành vi “*Trộm cắp tài sản*” của Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ quan. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp;
- Công an tp;
- Chi cục THADS tp;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hiền**